

Số: 28/2022/QĐST-DS

Hà Nội, ngày 06 tháng 6 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 34/2022/TLST-DS “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” ngày 08 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q

Trụ sở: Số X đường L, quận C, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Hữu Đ – Chủ tịch hội đồng quản trị;

Địa chỉ gửi thư, tổng đạt: Tầng X toà nhà X, số X đường L, phường L, quận B, thành phố H.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Lỗ Chí Anh Đ

1.2. Bị đơn: Bà Lương Hoàng Diệu A; sinh năm 1992; Chứng minh nhân dân: 01286XXXX do Công an thành phố H cấp ngày 05.4.2006; căn cước công dân số 00119202XXXX; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phòng X - K, quận T, thành phố H.

Chỗ ở hiện tại: PX-CTX Chung cư X, số X đường N, quận T, thành phố H. Số điện thoại liên hệ: 093231XXXX.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền phải thanh toán: Xác nhận tính đến ngày 27.5.2022, bà Lương Hoàng Diệu A còn phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng số 912317.19.002.6053656.TD ký ngày 22/11/2019 và các Khế ước nhận nợ là:

Nợ gốc: 1.005.857.943 đồng.

Lãi trong hạn: 50.027.331 đồng.

Lãi quá hạn: 972.468 đồng.

Tổng: 1.056.857.742 đồng.

2.2. Bà Lương Hoàng Diệu A phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng TMCP Q số tiền nợ lãi phát sinh theo lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn quy định tại Hợp đồng tín dụng số Hợp đồng tín dụng số 912317.19.002.6053656.TD ký ngày 22/11/2019 và các Khế ước nhận nợ kể từ ngày tiếp theo của ngày ký biên bản hòa giải thành cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

2.3. Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, nếu bà Lương Hoàng Diệu A không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP Q có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm của khoản vay là: Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng mua bán căn hộ số S2.012921/VHSC/HĐMBCH ngày 05/11/2019 giữa Công ty cổ phần đầu tư xây dựng T và bà Lương Hoàng Diệu A về việc mua bán / Chuyển nhượng căn hộ số X tại phường T, quận N, thành phố H, diện tích 42,8m² Thuộc dự án X. Tài sản được thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 912318.19.002.6053656.BĐ. Quyền tài sản đã được chuyển thành tài sản thuộc sở hữu của bà Lương Hoàng Diệu A theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DB 918479 Sở tài nguyên và môi trường thành phố H cấp ngày

05.4.2021 cho bà Lương Hoàng Diệu A, CCCD số: 00119202XXXX; số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: CS19785.

2.4. Trong trường hợp số tiền phát mại/thu hồi từ tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Q, thì bà Lương Hoàng Diệu A phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCPĐCVN cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

2.5. Về án phí: bà Lương Hoàng Diệu A phải chịu 21.852.866 đồng (hai mươi một triệu tám trăm năm mươi hai nghìn tám trăm sáu mươi sáu đồng).

Hoàn trả Ngân hàng TMCP Q số tiền 21.554.725 đồng (hai mươi một triệu năm trăm năm mươi bốn nghìn bảy trăm hai mươi lăm đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2020/0007567 ngày 08.4.2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận T.

2.6. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phương Thảo